

Số: 26/2024/QĐST-DS

TP. Ninh Bình, ngày 23 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP N1 (V); địa chỉ: số A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Hoàng Huy N, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP N1 - Chi nhánh N2 (theo Giấy uỷ quyền số 06/UQ-NBI-HCNS ngày 11/4/2024).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Mạnh L, sinh năm 1986 và bà Ngụy Thị M, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn Y, xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Công ty TNHH Đ; địa chỉ: số nhà G, phố T, thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh L - Chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Tính đến ngày 13/9/2024, ông Nguyễn Mạnh L và bà Ngụy Thị M còn nợ Ngân hàng TMCP N1 số tiền là 28.765.173.289 (bằng chữ: Hai mươi tám tỷ, bảy trăm sáu mươi lăm triệu, một trăm bảy mươi ba nghìn, hai trăm tám mươi chín) đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 25.820.000.000 đồng, số tiền nợ

lãi là 2.945.173.289 đồng.

2.2. Về phương án trả nợ: Chậm nhất đến ngày 30/9/2024, ông Nguyễn Mạnh L và bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng TMCP N1.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày các bên thỏa thuận cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Nguyễn Mạnh L và bà Nguyễn Thị M không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP N1 có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất 1061 + 1062, tờ bản đồ số 29, bản đồ địa chính phường Q, diện tích 204 m<sup>2</sup>; địa chỉ thửa đất: KP H, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Đất đã được UBND thị xã S cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 959685 ngày 23/11/2016 cho ông Lê Văn T, bà Trương Thị H; ngày 22/4/2022 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Mạnh L (đã xác định tài sản riêng) theo hồ sơ số 006544CN001. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 1074 + 1075 + 1076, tờ bản đồ số 29, bản đồ địa chính phường Q, diện tích 306 m<sup>2</sup>; địa chỉ thửa đất: KP H, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Đất đã được UBND thị xã S cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 018841 ngày 25/8/2016 cho ông Lê Văn T; ngày 22/4/2022 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Mạnh L (đã xác định tài sản riêng) theo hồ sơ số 044634CN001. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 5054 quyền số 02/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/4/2022 tại Văn phòng C.

Sau khi xử lý tài sản bảo đảm để thanh toán cho các nghĩa vụ nợ của ông L và bà M tại Ngân hàng TMCP N1, trong trường hợp số tiền xử lý tài sản bảo đảm còn thừa thì khoản tiền thừa sẽ được giao cho Ngân hàng quản lý để đảm bảo cho khoản vay của Công ty TNHH Đ tại Ngân hàng TMCP N1. Trong trường hợp số tiền xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán cho khoản nợ của ông L và bà M tại Ngân hàng TMCP N1 thì ông L, bà M có nghĩa vụ tiếp tục phải thanh toán số nợ còn lại cho V theo quy định của pháp luật.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Mạnh L và bà Nguyễn Thị M phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N1 số tiền 2.500.000 (Hai triệu, năm trăm nghìn) đồng.

2.5. Về án phí: Ông Nguyễn Mạnh L và bà Ngụy Thị M phải nộp số tiền án phí là 68.383.000 (Sáu mươi tám triệu, ba trăm tám mươi ba nghìn) đồng.

Ngân hàng TMCP N1 không phải nộp án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 67.800.000 (Sáu mươi bảy triệu, tám trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000266 ngày 26/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh NB;
- VKSND TP Ninh Bình;
- THADS TP Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Diệu Oanh**

